

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP								ĐIỂM TỔNG KẾT		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10				20	15			55		
1	122310945	Cao Thị	Anh	K12KKT3	10				8.5	6			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín
2	132315879	Bùi Quang	Thọ	K13KKT5	0				0	0			V	V	Vắng
3	132224752	Võ Thành	Tâm	K14KKT1	8				7	8.5			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
4	132315638	Trần Thị Huyền	Dung	K14KKT1	10				6	6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
5	132315654	Lương Thị	Hải	K14KKT1	10				7	7.5			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
6	132315722	Đoàn Vũ	Lâm	K14KKT1	0				0	0			V	V	Vắng
7	132315973	Đoàn Quyết	Tiến	K14KKT1	8				6	4.5			7.0	6.5	Sáu phẩy Năm
8	142121110	Phạm Ngọc	Tình	K14KKT1	9				6	7.5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy
9	142311590	Ngô Minh Vân	Anh	K14KKT1	9				6.5	1			8.5	7.0	Bảy
10	142311595	Đặng Thị Như	Ba	K14KKT1	9				7	6			7.0	7.1	Bảy phẩy Một
11	142311603	Nguyễn Thị	Chi	K14KKT1	10				7	7.5			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
12	142311611	Nguyễn Hồng	Đào	K14KKT1	10				6	6			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
13	142311621	Nguyễn Minh	Đồng	K14KKT1	9				6	5.5			5.5	6.0	Sáu
14	142311623	Lê Thuỳ	Dung	K14KKT1	10				7	5			3.5	0.0	Không
15	142311625	Nguyễn Hữu	Dực	K14KKT1	10				7	6			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
16	142311627	Nguyễn Cảnh	Dương	K14KKT1	10				7	6			7.0	7.2	Bảy phẩy Hai
17	142311628	Lê Ngọc	Duy	K14KKT1	10				7	6.5			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
18	142311633	Trần Thành	Duyên	K14KKT1	10				6	6			5.5	6.1	Sáu phẩy Một
19	142311640	Nguyễn Thị Thu	Hà	K14KKT1	10				7	5			8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
20	142311650	Nguyễn Trần Thu	Hiền	K14KKT1	9				6	5			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
21	142311652	Võ Thị Thanh	Hiền	K14KKT1	10				6.5	8			9.0	8.5	Tám phẩy Năm
22	142311659	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	K14KKT1	10				6	6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
23	142311663	Hoàng Thị Thu	Hoài	K14KKT1	10				7	7			5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
24	142311669	Lê Thị	Hồng	K14KKT1	10				6	6			5.6	6.2	Sáu phẩy Hai
25	142311673	Lê Thị Lan	Hương	K14KKT1	10				6.5	6.5			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín
26	142311683	Lê Thị Mai	Huyền	K14KKT1	10				7	7			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
27	142311685	Phan Thị Việt	Huyền	K14KKT1	10				7	6			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
28	142311687	Nguyễn Thị Phương	Khánh	K14KKT1	10				7	4.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu
29	142311694	Ngô Thị	Lan	K14KKT1	10				7	4			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba
30	142311697	Bùi Thị Mỹ	Lê	K14KKT1	10				6	7.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10				20	15			55	SỐ	CHỮ	
31	142311704	Phan Thùy Linh	K14KKT1	10				6	5			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
32	142311708	Nguyễn Thành Lĩnh	K14KKT1	10				6.5	4.5			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
33	142311717	Huỳnh Thị Ly	K14KKT1	10				7	8			8.0	8.0	Tám	
34	142311727	Trương Thị Trúc My	K14KKT1	10				6	7.5			9.0	8.3	Tám phẩy Ba	
35	142311731	Đặng Thị Hoài Nam	K14KKT1	10				7	6			8.5	8.0	Tám	
36	142311733	Phan Thị Hồng Nga	K14KKT1	10				6.5	6.5			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
37	142311739	Nguyễn Công Ngọc	K14KKT1	7				7	0			6.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
38	142311749	Trần Thị Thanh Nhân	K14KKT1	10				6	8			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
39	142311760	Trương Thị Hồng Nhung	K14KKT1	10				7	8.5			5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
40	142311773	Lê Ngọc Quang	K14KKT1	10				7	5			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
41	142311786	Hoàng Thị Hồng Tâm	K14KKT1	10				7	6			9.5	8.5	Tám phẩy Năm	
42	142311789	Phạm Thị Tâm	K14KKT1	10				6.5	6			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
43	142311790	Hồ Đắc Tân	K14KKT1	9				6	8.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
44	142311795	Lê Thị Hoài Thanh	K14KKT1	9				7	6.5			2.5	0.0	Không	
45	142311804	Hoàng Thị Phương Thảo	K14KKT1	10				7	5			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
46	142311814	Lê Thị Thạo	K14KKT1	10				6.5	5			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
47	142311820	Lê Thị Thương	K14KKT1	10				7	8.5			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
48	142311830	Hoàng Diệu Thúy	K14KKT1	9				6.5	5			7.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
49	142311836	Nguyễn Thị Thu Thủy	K14KKT1	10				7.5	8.5			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
50	142311848	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	K14KKT1	9				6.5	6			3.0	0.0	Không	
51	142311853	Nguyễn Thị Huyền Trang	K14KKT1	10				7	7			5.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
52	142311857	Tô Thị Diệu Trang	K14KKT1	10				7	7.5			3.0	0.0	Không	
53	142311867	Phạm Anh Tuấn	K14KKT1	10				7	5.5			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
54	142311871	Nguyễn Thị Tuyền	K14KKT1	10				7	4			8.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
55	142311876	Nguyễn Trần Bảo Uyên	K14KKT1	10				6.5	6			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
56	142311883	Dương Đức Việt	K14KKT1	8				6.5	6			V	V	Vắng	
57	142321961	Huỳnh Thị Dịu Huyền	K14KKT1	10				7	6			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
58	142321992	Nguyễn Thị Hương Ly	K14KKT1	10				7	7			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
59	142412572	Trần Thị Thúy	K14KKT1	10				6	6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
60	112311200	Trương Đức Thọ	K14KKT2	0				0	0			V	V	Vắng	

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10				20	15			55			
61	132315618	Nguyễn Triệu Xuân	Các	K14KKT2	0				0	0			P	P	Nợ HP
62	142251501	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K14KKT2	10				6.5	7.5			6.5	7.0	Bảy
63	142251542	Phạm Thị Lan	Phương	K14KKT2	10				8.5	8			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
64	142311594	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K14KKT2	10				6.5	5			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
65	142311596	Nguyễn Thị	Ba	K14KKT2	10				6	1			6.5	5.9	Năm phẩy Chín
66	142311600	Nguyễn Thị	Cam	K14KKT2	10				7	7.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai
67	142311604	Nguyễn Thị Khánh	Chi	K14KKT2	10				7	8			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
68	142311612	Văn Thị	Dễ	K14KKT2	10				7	7.5			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
69	142311618	Trần Thị Ngọc	Diệp	K14KKT2	10				8.5	7.5			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
70	142311620	Phan Thị	Diệu	K14KKT2	10				8.5	3			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
71	142311629	Nguyễn Nhật	Duy	K14KKT2	10				7	8.5			4.0	5.9	Năm phẩy Chín
72	142311637	Phạm Thị Thu	Hương	K14KKT2	10				7	9.5			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
73	142311638	Lê Thị Ngọc	Hà	K14KKT2	9				7	7.5			7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
74	142311639	Lê Thị Nguyệt	Hà	K14KKT2	10				6	2			7.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
75	142311641	Vũ Thị	Hà	K14KKT2	10				8.5	7.5			4.5	6.3	Sáu phẩy Ba
76	142311644	Lê Thị Thuý	Hằng	K14KKT2	10				6.5	6			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
77	142311645	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	K14KKT2	10				6.5	5			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
78	142311646	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	K14KKT2	10				7	6.5			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
79	142311648	Trần Thị Mỹ	Hạnh	K14KKT2	10				8.5	8.5			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
80	142311651	Phạm Minh	Hiền	K14KKT2	8				7	7.5			2.5	0.0	Không
81	142311660	Huỳnh Thị Ngọc	Hòa	K14KKT2	8				7	8			4.5	5.9	Năm phẩy Chín
82	142311670	Trương Thị Kim	Huê	K14KKT2	10				7	2			6.5	6.3	Sáu phẩy Ba
83	142311674	Lê Thị Mỹ	Hương	K14KKT2	10				6.5	6.5			8.5	8.0	Tám
84	142311680	Võ Thị	Hương	K14KKT2	10				8.5	8.5			5.5	7.0	Bảy
85	142311684	Lê Thị Thanh	Huyền	K14KKT2	10				8.5	7.5			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
86	142311688	Lê Thuận	Khiển	K14KKT2	8				6	4			6.5	6.2	Sáu phẩy Hai
87	142311695	Phạm Thị Hà	Lan	K14KKT2	8				7	7.5			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
88	142311696	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	K14KKT2	10				7	3			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
89	142311699	Đoàn Thị Thùy	Liên	K14KKT2	10				8.5	8.5			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
90	142311705	Trần Mai	Linh	K14KKT2	9				7	6			7.0	7.1	Bảy phẩy Một

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT		
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20	15			55				
91	142311707	Võ Thị Phương	Linh	K14KKT2	10					7	5			7.0	7.0	Bảy
92	142311713	Phạm Thị Thùy	Loan	K14KKT2	10					8.5	8.5			6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
93	142311714	Nguyễn Thị	Lương	K14KKT2	10					7	1			4.0	4.8	Bốn phẩy Tám
94	142311724	Nguyễn Đức Diễm	My	K14KKT2	10					7	9			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
95	142311730	Trịnh Thị Thu	Na	K14KKT2	10					6.5	6			5.0	6.0	Sáu
96	142311734	Lê Thị Hoàng	Ngân	K14KKT2	10					7	6			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
97	142311740	Nguyễn Thị Diệu	Ngọc	K14KKT2	10					8.5	3			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
98	142311751	Võ Thị	Nhân	K14KKT2	10					8.5	7.5			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn
99	142311755	Lê Nữ Hồng	Nhung	K14KKT2	10					8.5	7.5			7.5	8.0	Tám
100	142311761	Trần Nguyễn	Ninh	K14KKT2	9					8.5	3			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
101	142311774	Mai Văn	Quang	K14KKT2	7					8.5	6.5			5.0	6.1	Sáu phẩy Một
102	142311779	Phan Như	Quỳnh	K14KKT2	10					7	7.5			6.5	7.1	Bảy phẩy Một
103	142311782	Hoàng Thị	Sang	K14KKT2	10					8.5	3			8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
104	142311791	Nguyễn Ngọc	Tân	K14KKT2	8					6	1			6.5	5.7	Năm phẩy Bảy
105	142311796	Nguyễn Hoài	Thanh	K14KKT2	10					7	2.5			4.5	5.3	Năm phẩy Ba
106	142311805	Hoàng Thị Thanh	Thảo	K14KKT2	10					7	3			8.0	7.3	Bảy phẩy Ba
107	142311811	Phamthi	Thảo	K14KKT2	10					6	2			7.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
108	142311821	Lê Viết	Thương	K14KKT2	10					8.5	7.5			5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
109	142311825	Trương Thị Hoài	Thương	K14KKT2	10					7	9.5			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
110	142311844	Cao Thị Phương	Trâm	K14KKT2	9					7	3			6.0	6.1	Sáu phẩy Một
111	142311845	Đoàn Trần Hoài	Trâm	K14KKT2	10					7	7.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai
112	142311851	Mai Thị Như	Trang	K14KKT2	10					7	8			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
113	142311856	Phạm Thị Thùy	Trang	K14KKT2	10					7	8		H	H	Hoãn	
114	142311859	Phan Khắc	Trí	K14KKT2	8					7	5			2.5	0.0	Không
115	142311872	Trần Thị Minh	Tuyền	K14KKT2	10					6	2			6.5	6.1	Sáu phẩy Một
116	142311878	Phan Thị Thanh	Vân	K14KKT2	10					8.5	2			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
117	142311887	Trần Minh	Vũ	K14KKT2	9					8.5	2			6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
118	142322032	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	K14KKT2	10					8.5	3			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám
119	142251522	Tạ Quang	Nam	K14KKT3	8					7	3.5			7.5	6.9	Sáu phẩy Chín
120	142311593	Pham Thi Phương	Anh	K14KKT3	10					6	7.5			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10				20	15			55			
121	142311597	Lê Trọng Bình	K14KKT3	9				6.5	4			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
122	142311601	Nguyễn Thị Vi Châu	K14KKT3	10				7	5			9.0	8.1	Tám phẩy Một	
123	142311606	Trần Thị Kim Chi	K14KKT3	10				8	5			8.5	8.0	Tám	
124	142311626	Lê Thị Khánh Dương	K14KKT3	10				6.5	7			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
125	142311642	Hoàng Văn Hải	K14KKT3	9				7	3			7.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
126	142311643	Nguyễn Thị Hải	K14KKT3	10				8	5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
127	142311661	Phạm Thị Hòa	K14KKT3	10				6.5	8.5			8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
128	142311664	Nguyễn Thị Thu Hoài	K14KKT3	10				8.5	9			5.5	7.1	Bảy phẩy Một	
129	142311667	Nguyễn Thanh Hoàng	K14KKT3	10				6.5	3			7.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
130	142311672	Đinh Thị Mai Hương	K14KKT3	8				8.5	4			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
131	142311675	Nguyễn Thị Hương	K14KKT3	10				6	6.5			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
132	142311681	Trần Thị Xuân Hường	K14KKT3	10				8	8			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
133	142311689	Huỳnh Ngọc Khương	K14KKT3	9				7.5	4.5			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
134	142311691	Nguyễn Thị Thúy Kiều	K14KKT3	10				8.5	9			8.0	8.5	Tám phẩy Năm	
135	142311700	Hoàng Mai Liên	K14KKT3	10				6	8			9.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
136	142311709	Bùi Thị Thuý Loan	K14KKT3	9				8.5	4.5			8.5	8.0	Tám	
137	142311710	Cao Nguyễn Hồng Loan	K14KKT3	10				7	5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
138	142311715	Lê Thị Hoài Luy	K14KKT3	10				6	7			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
139	142311719	Trần Thị Hương Lý	K14KKT3	10				6.5	5.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
140	142311720	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K14KKT3	10				8	9			10	9.5	Chín phẩy Năm	
141	142311725	Nguyễn Hoàng My My	K14KKT3	10				7	5			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
142	142311735	Mai Thị Kim Ngân	K14KKT3	10				6	5.5			5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
143	142311744	Nguyễn Thị Nguyên	K14KKT3	10				7.5	5			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
144	142311745	Trần Thị Hạnh Nguyên	K14KKT3	10				8.5	9			6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
145	142311753	Đoàn Thị Hồng Dung	K14KKT3	10				6.5	6			7.0	7.1	Bảy phẩy Một	
146	142311754	Hà Thị Cẩm Nhung	K14KKT3	10				7	6			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
147	142311757	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K14KKT3	10				7	4			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
148	142311764	Ngô Thị Mỹ Oanh	K14KKT3	10				6.5	9			8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
149	142311769	Văn Thị Phước	K14KKT3	9				6	5.5			8.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
150	142311775	Nguyễn Thị Nguyên Quế	K14KKT3	10				6.5	9			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10				20	15			55	SỐ	CHỮ	
151	142311778	Phạm Thị Nhuq	Quỳnh	K14KKT3	10				7	5.5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy
152	142311788	Nguyễnn Thị	Tâm	K14KKT3	10				6.5	9			5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
153	142311792	Nguyễn Huy	Thăng	K14KKT3	10				7	3.5			3.0	0.0	Không
154	142311802	Bùi Thị Thu	Thảo	K14KKT3	10				8	5.5			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
155	142311806	Lê Thị Bích	Thảo	K14KKT3	9				7	6			7.0	7.1	Bảy phẩy Một
156	142311812	Phan Thị Phương	Thảo	K14KKT3	10				6	9			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
157	142311815	Vương Đình	Thông	K14KKT3	8				6.5	5			6.0	6.2	Sáu phẩy Hai
158	142311822	Nguyễn Thị	Thương	K14KKT3	10				8	7			8.0	8.1	Tám phẩy Một
159	142311824	Phan Thị	Thương	K14KKT3	10				8.5	5.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai
160	142311826	Võ Thị Hoài	Thương	K14KKT3	10				6	3			4.5	5.1	Năm phẩy Một
161	142311832	Phạm Thị Bích	Thủy	K14KKT3	10				8	6			9.0	8.5	Tám phẩy Năm
162	142311837	Võ Thị Thanh	Thủy	K14KKT3	10				8.5	7.5			5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
163	142311847	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K14KKT3	10				7	6			7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn
164	142311849	Đinh Thị Huyền	Trang	K14KKT3	10				7	4			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
165	142311855	Phạm Thị Thu	Trang	K14KKT3	10				6.5	4			7.0	6.8	Sáu phẩy Tám
166	142311863	Phan Thành	Trung	K14KKT3	10				7.5	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
167	142311869	Nguyễn Thanh	Tuyến	K14KKT3	10				7	4			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
168	142311874	Lê Thị Tú	Uyên	K14KKT3	10				6	8.5			9.0	8.4	Tám phẩy Bốn
169	142311882	Đỗ Đức	Viễn	K14KKT3	10				7.5	5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy
170	142311886	Nguyễn Thanh	Vũ	K14KKT3	10				7	5.5			3.5	0.0	Không
171	142311890	Đoàn Hoàng	Yến	K14KKT3	10				6	7			7.0	7.1	Bảy phẩy Một
172	142311892	Nguyễn Thị Hồng	Yến	K14KKT3	10				6	9			2.5	0.0	Không
173	142321905	Trương Thị Hoàng	Anh	K14KKT3	10				6	5			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba
174	142321997	Lý Thị Kiều	My	K14KKT3	10				7	5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai
175	142412590	Nguyễn Thị Minh	Trung	K14KKT3	10				6.5	9			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
176	142522664	Dương Thị Mỹ	Dung	K14KKT3	10				7	5			7.0	7.0	Bảy
177	142311598	Lê Thị Thu	Bưởi	K14KKT4	10				8	4			8.5	7.9	Bảy phẩy Chín
178	142311602	Hoàng Linh	Chi	K14KKT4	10				7	5			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
179	142311610	Cao Trọng	Đại	K14KKT4	10				7.5	9			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
180	142311616	Trương Thị Ngọc	Diễm	K14KKT4	9				6	5			6.0	6.2	Sáu phẩy Hai

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10				20	15			55			
181	142311622	Lê Thị Thuỳ Dung	K14KKT4	10				7	7.5			4.5	6.0	Sáu	
182	142311630	Đoàn Thị Minh Duyên	K14KKT4	10				6	5			9.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
183	142311631	Ngô Thị Hải Duyên	K14KKT4	10				7	5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
184	142311649	Đoàn Thị Thanh Hiền	K14KKT4	10				7.5	9			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
185	142311662	Trần Thị Hòa	K14KKT4	10				8	5.5			8.5	8.1	Tám phẩy Một	
186	142311668	Hoàng Thị Hối	K14KKT4	10				8	5.5			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
187	142311677	Nguyễn Thị Ngọc Hương	K14KKT4	10				6.5	5			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
188	142311682	Bùi Thanh Huyền	K14KKT4	10				8	5.5			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
189	142311686	Nguyễn Nho Đình Khánh	K14KKT4	10				7.5	9			6.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
190	142311690	Đào Trọng Kiên	K14KKT4	10				6	5			7.5	7.1	Bảy phẩy Một	
191	142311702	Đào Ngọc Linh	K14KKT4	9				6	4			4.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
192	142311711	Đinh Thị Phương Loan	K14KKT4	10				8	7			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
193	142311716	Đinh Thị Khánh Ly	K14KKT4	10				7	5.5			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
194	142311721	Trần Thị Ngọc Mẫn	K14KKT4	10				8	5.5			7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
195	142311726	Trương Thị Thuỷ My	K14KKT4	10				7.5	9			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
196	142311732	Dương Thị Năm	K14KKT4	10				7	3			7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
197	142311736	Nguyễn Thị Kim Ngân	K14KKT4	10				8	6			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
198	142311756	Nguyễn Hồng Nhung	K14KKT4	10				8	3			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
199	142311758	Phạm Thị Thanh Nhung	K14KKT4	10				7	5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
200	142311765	Nguyễn Thị Tố Oanh	K14KKT4	10				8	5.5			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
201	142311768	Nguyễn Hữu Phúc	K14KKT4	9				7	5			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
202	142311772	Nguyễn Văn Quân	K14KKT4	10				6	5			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
203	142311776	Huỳnh Thị Quyên	K14KKT4	10				6	5			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
204	142311780	Vũ Như Quỳnh	K14KKT4	10				7.5	7			8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
205	142311784	Bùi Nguyễn Thu Tâm	K14KKT4	10				8	6			7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
206	142311793	Trần Văn Thắng	K14KKT4	10				8	9			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
207	142311797	Phạm Thị Việt Thanh	K14KKT4	9				7.5	6			8.5	8.0	Tám	
208	142311799	Trương Thị Phương Thanh	K14KKT4	10				6.5	6			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
209	142311801	Trần Tuấn Thành	K14KKT4	10				8	4			5.0	6.0	Sáu	
210	142311803	Đỗ Thị Phương Thảo	K14KKT4	10				6	4			8.0	7.2	Bảy phẩy Hai	

Thời gian : 7h00 - 20/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10				20	15			55			
211	142311808	Mai Thị Phương	Thảo	K14KKT4	10				6.5	5			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
212	142311810	Nguyễn Thị	Thảo	K14KKT4	10				7	7			8.5	8.1	Tám phẩy Một
213	142311813	Trần Thị Phương	Thảo	K14KKT4	10				7	3			7.5	7.0	Bảy
214	142311817	Nguyễn Anh	Thư	K14KKT4	10				6	5			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
215	142311823	Nguyễn Thị Hoài	Thương	K14KKT4	10				8	7			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
216	142311829	Hồ Thị	Thuỳ	K14KKT4	10				7.5	6			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
217	142311833	Lê Thị	Thuỷ	K14KKT4	10				6.5	8			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
218	142311834	Nguyễn Thị	Thủy	K14KKT4	10				7	4			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
219	142311839	Trần Thị Thuỷ	Tiên	K14KKT4	10				7	3.5			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy
220	142311842	Nguyễn Đức	Tình	K14KKT4	10				7	4			5.5	6.0	Sáu
221	142311843	Lê Bá	Toại	K14KKT4	8				7	6			3.0	0.0	Không
222	142311846	Nguyễn Thị Bích	Trâm	K14KKT4	10				8	6			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
223	142311854	Nguyễn Thùy	Trang	K14KKT4	10				7.5	4.5			7.0	7.0	Bảy
224	142311858	Trần Hoàng Mỹ	Trang	K14KKT4	10				7	5			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
225	142311860	Võ Thị	Trinh	K14KKT4	10				8	6			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
226	142311868	Nguyễn Thanh	Tùng	K14KKT4	9				7	7			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
227	142311870	Nguyễn Công Minh	Tuyền	K14KKT4	10				7	3			7.5	7.0	Bảy
228	142311875	Nguyễn Thị Như	Uyên	K14KKT4	10				7	3			8.0	7.3	Bảy phẩy Ba
229	142311884	Lê Thuận	Vũ	K14KKT4	9				7	5			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
230	142311893	Nguyễn Thị Kim	Yến	K14KKT4	10				7	5			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
231	142322012	Bùi Thị Ý	Nhi	K14KKT4	10				7	3			8.0	7.3	Bảy phẩy Ba